TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KIM ĐỘNG** **TỈNH HƯNG YÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 54/2021/QĐST-HNGĐ	Kim Động, ngày 31 tháng 8 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 64/2021/TLST-HNGĐ ngày 12/7/2021 giữa:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1997. Trú tại: thôn T, xã C, huyện K, tỉnh Hưng Yên;

2. Bị đơn: Anh Trương Văn T, sinh năm 1992. HKTT: thôn T, xã C, huyện K, tỉnh Hưng Yên. Nơi ở hiện nay: thôn T, xã P, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

3. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Cháu Trương Thị Quỳnh A, sinh ngày 23/5/2015 và cháu Trương Gia B, sinh ngày 29/01/2017(con của chị N, anh T).

Người đại diện theo pháp luật cho các cháu Quỳnh A và cháu Gia B: Chị Nguyễn Thị N và anh Trương Văn T.

4. Trợ giúp viên pháp lý bảo về quyền và lợi ích hợp pháp cho Quỳnh A và cháu Gia B: Bà Phạm Thị T – Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hưng Yên.

- Căn cứ vào các Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Căn cứ vào Điều 51, 55, 81,82, 83 Luật hôn nhân và gia đình. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 8 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23/8/2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị N và anh Trương Văn T.

II. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Về con chung: Chị N và anh T có 02 con chung là cháu Trương Thị Quỳnh A, sinh ngày 23/5/2015 và cháu Trương Gia B, sinh ngày 29/01/2017. Hiện nay cháu Quỳnh A đang ở với anh T, còn cháu Gia B đang ở cùng với chị N. Chị N và anh T thỏa thuận, giao chị N được trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc cháu Gia B đến tuổi thành niên, anh T được trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc cháu Quỳnh A đến tuổi thành niên(đủ 18 tuổi), không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung cho ai. Chị N và anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom chăm sóc con chung, không ai được cản trở

2. Về tài sản chung; công nợ; công sức; ruộng canh tác: Chị N và anh T đều tự nguyện không đề nghị Toà án giải quyết.

3. Về án phí; Chị N và anh T thỏa thuận, để chị N chịu cả 150.000 đồng án phí sơ thẩm ly hôn, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị N đã nộp là 300.000đồng tại biên lai thu số 0002032 ngày 12/7/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Động. Trả lại chị Nguyễn Thị N 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí.

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Phòng KTNV và THA - TAND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã Chính Nghĩa;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Ngọc Oanh